TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2023/HS-ST
Ngày: 07 – 9 – 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Tuyên

2. Ông Bùi Thế Hoà

3. Bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 03/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 21/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng T** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10/8/1981 tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi thường trú: Thôn D, xã C1, huyện C2, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện tại: Thôn Q 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông Nguyễn Đăng L (sinh năm 1950) và bà Hoàng Thị Q (sinh năm 1957); Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thanh H và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T: Luật sư Huỳnh Thế P – Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 30 N, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Bị hại: Ông Văn S, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Q 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1984; có mặt.

3.2 Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1968; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Phạm Quang K, Nguyễn Văn H1, Phạm Văn H2; Cùng địa chỉ: Xóm 5, thôn Q 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tất cả đều có mặt.

4.2. Ông Bùi Công B; Địa chỉ: Thôn Q 3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình chung sống tại Thôn Q 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đăng T và vợ là Phạm Thị Thanh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chuyện gia đình do T nghi ngờ vợ mình có quan hệ tình cảm bất chính với ông Văn S (hàng xóm sát bên nhà T).

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/11/2022, sau khi T cùng vợ con ăn tối tại nhà, T hỏi xin vợ 200.000 đồng để chi tiêu cá nhân nhưng không được nên dẫn đến cả hai cãi nhau. Sau đó, H dùng xe máy chở các con đến nhà nghỉ C (tại thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) để tránh mặt T.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Đăng T nhớ lại việc nghi ngờ vợ mình có quan hệ tình cảm bất chính với ông Văn S nên T bực tức cầm 01 loa nhỏ (loại xách tay) ném qua sân nhà ông S nhưng không trúng ai. Sau đó, vợ của ông S là bà Trương Thị Kim L nhặt cái loa mang qua để phía ngoài đường trước sân nhà T. Thấy vậy, T đi ra ngoài cầm cái loa ném lại vào phía sân nhà mình.

Nghe ồn ào nên anh Phạm Quang K đi đến khuyên ngăn T nhưng T không dừng lại mà tiếp tục chửi bới to tiếng. Lúc này, anh K gọi ông S qua để cùng khuyên ngăn, đưa T vào nhà nằm ngủ để không tiếp tục quậy phá nữa rồi cả ông S và anh K ngồi nói chuyện tại phòng khách nhà T. Lúc T đang nằm thì nghe tiếng anh K và ông S nói chuyện, nghi ngờ cả hai chuẩn bị đánh mình nên T dậy nhảy qua cửa sổ phía trước nhà, nhặt 01 khúc gỗ cứng (có cạnh, dài khoảng 33cm) rồi chạy vào đánh anh K và ông S. Thấy T cầm gậy chạy đến thì anh K bỏ chạy ra đường kêu cứu, T đuổi theo dùng khúc gỗ đánh trúng tường làm rơi khúc gỗ, T tiếp tục lấy 01 khúc gỗ cứng khác (có cạnh, dài khoảng 11cm) làm hung khí rồi đuổi theo anh K một đoạn nhưng không được nên dừng lại rồi đi vào nhà tìm ông S. Do lúc này đèn điện trong nhà đang tắt nên T đánh một cái trúng vào ông S thì ông S

chui vào gầm giường trốn, T bật đèn lên thì thấy ông S đang trốn dưới gầm giường nên dùng tay cầm chân ông S kéo ra, ông S đang trong tư thế nằm ngửa thì bị T dùng tay cầm khúc gỗ đánh nhiều cái vào đầu, mặt, người và chân ông S, làm ông S bị thương bất tỉnh. Lúc này, có anh Phạm Văn H2, Bùi Công B và Nguyễn Văn H1 trú cùng thôn chạy đến ngăn cản, khống chế, tước lấy gậy gỗ từ tay T rồi đưa ông S đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1064/TgT-TTPY ngày 28/11/2022 kết luận: Hai vết thương dưới cằm phải là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Gãy 1/3 dưới xương chày trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người số 149/KLTTCT-PY ngày 26/4/2023 và Công văn số 354/CV-TTPY ngày 31/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lăks thể hiện ông Văn S có:

- Vết thương để lại sẹo dọc theo đuôi cung mày phải, kích thước (2 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%;

- Vết thương để lại sẹo má phải, hơi cong mở xuống dưới, sang trái, kích thước (4 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%;

- Vết thương để lại sẹo dọc cổ phải, kích thước (3,5 x 0,5)cm, tỷ lệ: 4%;

- Sẹo mổ vùng gò má phải, kích thước (1,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3%;

- Gãy 1/3 dưới xương chày trái, tỷ lệ: 13%;

- Nứt sàn sọ trước, thái dương phải, gãy cánh lớn xương bướm phải, tỷ lệ: 15%;

- Nứt xương đá trái vùng thái dương trái, tỷ lệ: 18%;

- Gãy xương gò má – cung tiếp hai bên, mỗi bên tỷ lệ: 9%;

- Vỡ xoang hàm hai bên, mỗi bên tỷ lệ: 8%;

- Gãy xương chính mũi, tỷ lệ: 8%;

- Tụ máu ngoài màng cứng hố thái dương phải không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scaner sọ não, tỷ lệ: 5%;

- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scaner sọ não, tỷ lệ: 8%;

- Ổ tổn thương não vùng thái dương phải, tỷ lệ 26%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích là 81%.

Tài liệu đồ vật bị thu giữ: 01 bàn ủi nhãn hiệu Panasonic màu trắng xanh có kích thước (23x10,5)cm cao 12cm; 01 thanh gỗ kích thước (33 x 06)cm, dày 02cm;

01 thanh gỗ có kích thước (21,5 x 2,5)cm, dày 1,5cm; 01 thanh gỗ có kích thước (116 x 9,7)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (50 x 9,7)cm, dày 02cm.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-P2 ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng T khai: Toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện vào ngày 22/11/2022 như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời, bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Bị hại ông Văn S trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật đối với bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000.000 đồng, bị hại đã nhận được 15.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, đề nghị HĐXX buộc bị cáo, gia đình bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội "Giết người"; Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T mức án 16 đến 18 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 01 bàn ủi nhãn hiệu Panasonic màu trắng xanh có kích thước (23x10,5)cm cao 12cm; 01 thanh gỗ kích thước (33 x 06)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (21,5 x 2,5)cm, dày 1,5cm; 01 thanh gỗ có kích thước (116 x 9,7)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (50 x 9,7)cm, dày 02cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ các quy định pháp luật để xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội chưa đạt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo là hộ nghèo; nguyên nhân thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do mâu thuẫn vợ chồng, nghi ngờ từ trước mà chưa được giải quyết thấu đáo nên gây bức xúc cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 15 BLHS để xem xét giảm nhẹ tối đa mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đăng T.

Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, Kiểm sát viên tranh luận đối đáp nhưng đều giữ nguyên quan điểm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đăng T tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với bản ảnh diễn lại hành vi phạm tội cũng như các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 22/11/2022, tại nhà của bị cáo Nguyễn Đăng T ở Thôn Q 2, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, mặc dù không có mâu thuẫn với bị hại ông Văn S, chỉ do những nghi ngờ ghen tuông vô cớ nhưng bị cáo Nguyễn Đăng T dùng gậy gỗ đánh nhiều lần vào vùng đầu, vùng thái dương phải, trái, vùng mặt và trên cơ thể của ông Văn S. Hậu quả làm ông S bị tổn thương não vùng thái dương phải, gãy các xương chày trái, xương gò má, xương chính mũi và các vùng khác với tổn thương sức khoẻ 81%.

Bị cáo Nguyễn Đăng T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết hành vi dùng gậy gỗ đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt là những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, có khả năng dẫn đến hậu quả chết người nhưng bị cáo T vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị hại Văn S không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo do mọi người can ngăn và bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, là sự thể hiện coi thường pháp luật, không chỉ gây thiệt hại về sức khoẻ của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

*"**Điều 123. Tội giết người***

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt do bị hại không chết mà chỉ bị tổn thương sức khoẻ 81%; sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định mức hình phạt cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 500.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 để xem xét cụ thể như sau:

- Tiền thuốc và tiền viện phí điều trị bệnh viện huyện K và bệnh viện đa khoa V (từ ngày 22/11/2022 đến 16/12/2022) là 34.488.595 đồng. Trong đó bảo hiểm y tế đã đã chi trả 24.256.380 đồng, còn lại 8.656.644 đồng gia đình bị hại ông S phải chi trả cho bệnh viện.

- Tiền chi phí hợp lý cho việc thuê phương tiện đưa bị hại bệnh viện, một khoản tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại với số tiền là: 51.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập bị mất của bị hại và 01 người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện (từ ngày 22/11/2022 đến 16/12/2022) là 23 ngày và 270 ngày (09 tháng không lao động được), tổng cộng là 293 ngày x 150.000 đồng/ngày x 2 người = 87.900.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do các bên không thoả thuận được nên phải áp dụng mức lương cơ sở làm căn cứ tính như sau: 35 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 63.000.000 đồng;

Tổng cộng bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho bị hại Văn S số tiền là 210.556.600 đồng (đã làm tròn), được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường. Như vậy, bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 195.556.600 đồng.

Đối với các khoản tiền khác theo yêu cầu của bị hại nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh và không phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận với số tiền 289.443.400 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thanh gỗ kích thước (33 x 06)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (21,5 x 2,5)cm, dày 1,5cm; 01 thanh gỗ có kích thước (116 x 9,7)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (50 x 9,7)cm, dày 02cm, đây là các hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu huỷ;

- Đối với 01 bàn ủi nhãn hiệu Panasonic màu trắng xanh có kích thước (23x10,5)cm cao 12cm, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng T là hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội *"Giết người"*.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T **17 (Mười bảy)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 11 năm 2022.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 bàn ủi nhãn hiệu Panasonic màu trắng xanh có kích thước (23x10,5)cm cao 12cm; 01 thanh gỗ kích thước (33 x 06)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (21,5 x 2,5)cm, dày 1,5cm; 01 thanh gỗ có kích thước (116 x 9,7)cm, dày 02cm; 01 thanh gỗ có kích thước (50 x 9,7)cm, dày 02cm.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải bồi thường cho bị hại Văn S số tiền là

204.492.600 (Hai trăm lẻ bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm) đồng, được khấu trừ số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng đã bồi thường cho bị hại. Như vậy, bị cáo T còn tiếp tục phải bồi thường số tiền 189.492.600 (Một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm) đồng.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đăng T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/9/2023).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng